

Tuyển chọn các mẫu phân tích đoạn 1 của bài thơ Tây Tiến hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và sáng tạo trong việc phân tích bài thơ Tây Tiến đoạn 1. Tham khảo ngay dưới đây.

Mẫu phân tích đoạn 1 Tây Tiến - Mẫu số 1

Quang Dũng (1921-1988) là một nghệ sĩ đa tài với hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. "Tây Tiến" là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ và thể hiện sâu sắc phong cách thơ Quang Dũng. Có thể nói, tinh hoa của bài thơ được hội tụ lại trong khổ thơ đầu tiên. Khổ thơ đã dựng lên bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, mỹ lệ của núi rừng miền Tây, nơi nhà thơ cũng đoàn quân Tây Tiến đã từng hoạt động, chiến đấu.

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây,súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời !

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.

Bài thơ "Tây Tiến" được sáng tác năm 1948 tại làng Phù Lưu Chanh, khi nhà thơ đã rời khỏi đơn vị cũ Tây Tiến, chuyển sang hoạt động tại một đơn vị khác. Tây Tiến là một đơn vị bộ đội chống Pháp được thành lập năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới Việt Lào, tiêu hao sinh lực Pháp tại Thượng Lào và miền Tây Bắc Việt Nam. Địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến rất rộng lớn trải dài từ Sơn La, Hòa Bình, miền tây Thanh Hóa đến Sầm Nưa (Lào) - là những nơi hiểm trở, hoang vu, rừng thiêng nước độc. Chiến sĩ Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, có nhiều học sinh, sinh viên, trong đó có Quang Dũng. Họ sống và chiến đấu trong hoàn cảnh gian khổ, thiếu thốn, bệnh sốt rét hoành hành nhưng vẫn lạc quan, anh dũng. Hoạt động được hơn một năm thì đơn vị Tây Tiến trở về Hòa Bình thành lập Trung đoàn 52.

Bài thơ ra đời từ nỗi nhớ, kỉ niệm, hoài ức của Quang Dũng về đồng đội và địa bàn chiến đấu cũ. Tác phẩm sau khi ra đời đã được bao thế hệ thanh niên và bạn yêu thơ truyền tay tìm đọc. Đến năm 1986, bài thơ được in trong tập thơ " Mây đầu ô" (xuất bản 1986). Ban đầu bài thơ có tên là " Nhớ Tây Tiến", sau đó tác giả chuyển lại thành " Tây Tiến". Nhan đề " Tây Tiến" đảm bảo tính hàm súc của thơ, không cần phải trực tiếp bộc lộ nỗi nhớ mà tình cảm ấy vẫn hiện lên sâu sắc, thấm thía. Nhan đề còn làm nổi rõ hình tượng trung tâm của tác phẩm, đó là hình tượng đoàn quân Tây Tiến. Việc bỏ đi từ "nhớ" đã vĩnh viễn hóa đoàn quân Tây Tiến, khiến

cho hình ảnh người lính Tây Tiến trở thành bất tử trong thơ ca kháng chiến Việt Nam.

"Tây Tiến" là bài thơ in đậm phong cách tài hoa, lãng mạn, phóng khoáng của hồn thơ Quang Dũng. Tác phẩm đã bộc lộ nỗi nhớ sâu sắc của nhà thơ với người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp lãng mạn, đậm chất bi tráng. Đoạn thơ thứ nhất đã tái dựng lại sống động bức tranh thiên nhiên miền Tây với những khung cảnh, những chặng đường hành quân gian khổ, từ đó hình ảnh những chiến sĩ Tây Tiến cũng lần lượt hiện ra.

Bài thơ mở ra bằng một nỗi nhớ trào dâng:

Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi !

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi

Tiếng gọi "Tây Tiến ơi" bật lên bởi một nỗi nhớ sâu sắc, cồn cào không kìm nén nổi. Đối tượng của nỗi nhớ ấy rất cụ thể, rõ ràng là : "sông Mã", "Tây Tiến", "rừng núi". Nỗi nhớ ấy phải khắc khoải lắm thì tác giả mới điệp lại hai lần từ "nhớ". "Nhớ chơi vơi" là nỗi nhớ chập chờn hư thực, vừa tha thiết, thường trực, vừa mênh mang, đầy ám ảnh, vừa mở ra không gian của tiềm thức, vừa như gọi ra không gian trập trùng của núi đèo rộng lớn. Cách hiệp vần "ơi" làm câu thơ như ngân vang, phù hợp với biên độ của cảm xúc.

Hai câu thơ đầu đã khơi mạch chủ đạo của cả bài thơ là nỗi nhớ khôn nguôi. Nỗi nhớ ấy được cụ thể dần dần trong những vần thơ tiếp sau.

Hai câu thơ tiếp gọi lại hình ảnh đoàn quân hành quân trong đêm:

"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi,

Mường Lát hoa về trong đêm hơi"

Hai câu thơ vừa tả thực, vừa sử dụng bút pháp lãng mạn. Những từ chỉ địa danh Sài Khao, Mường Lát gợi ra địa bàn rộng lớn, đầy lạ lẫm đối với người lính Tây Tiến. Sương mù vùng cao dày đặc như trùm lấp bước chân, nuốt chửng cả đoàn binh vốn đang mỏi mệt, rệu rã vì chặng đường dài gian khổ. Quang Dũng đã nhìn thấy và miêu tả một mảng hiện thực khắt léo trong thơ ca kháng chiến. Nhưng những người lính ấy, dù mệt mỏi mà tâm hồn vẫn trẻ trung, hào hoa, lạc quan, yêu đời. Hình ảnh "hoa về trong đêm hơi" là hình ảnh đẹp giàu sức gợi. Đó có thể là những ánh đuốc sáng lung linh của đoàn quân đang tiến về bản làng, cũng có thể là hình ảnh đoàn quân từ rừng đi ra, trên tay vẫn cầm theo những đóa hoa rừng ngát hương, mà đó cũng có thể là hình ảnh ẩn dụ về đoàn quân Tây Tiến như những bông hoa rừng. Đoàn quân ấy hành quân trong một "đêm hơi" đầy huyền ảo, mờ hồ, băng lạnh khói sương chốn rừng sâu. Hai câu thơ in đậm dấu ấn tài hoa, lãng mạn của Quang Dũng.

Bốn câu thơ tiếp theo đặc tả địa hình hiểm trở của miền Tây:

*Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm**Heo hút cồn mây súng ngửi trời,**Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống,**Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*

Nhà thơ sử dụng một loạt các từ láy tượng hình "khúc khuỷu", "thăm thẳm", "heo hút", kết hợp với cách ngắt nhịp 4/3 như chặt đôi câu thơ, mật độ thanh trắc dày đặc khiến câu thơ trúc trắc gợi sự vất vả, nhọc nhằn. Những phép tu từ đó mở ra trong tâm tưởng người đọc ấn tượng về sự gập ghềnh, hiểm trở, ẩn chứa bao bất

trắc, nguy hiểm của núi cao, vực sâu nơi núi rừng miền Tây. Hình ảnh " súng người trời" là một nhân hóa táo bạo, đặc tả sự chót vót của dốc núi. Người lính Tây Tiến leo lên đỉnh dốc, cảm tưởng như mũi súng có thể chạm mây. Từ đó, ta cũng thấy được nét tinh nghịch khỏe khoắn, vẫn có thể trêu đùa vô tư sau một chặng đường hành quân vất vả, mệt nhọc của các anh lính Tây Tiến. Phép đối " ngàn thước lên cao - ngàn thước xuống" càng nhấn mạnh độ gấp ghềnh, hình sông thế núi trập trùng, hiểm trở của thiên nhiên miền Tây. Ba câu thơ giàu chất hội họa, dựng lên bức tranh hoang vu, dốc đèo đứt nối, hùng vĩ trên con đường hành quân của chiến sĩ Tây Tiến. Câu thơ thứ tư toàn bộ là bảy thanh bằng " Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi", vần mở "oi" đặt cuối câu tạo cảm giác nhẹ nhàng gợi ra những phút giây nghỉ ngơi thư giãn của người lính. Họ đứng trên những đỉnh núi, thưởng thức chút bình yên, vẻ đẹp lãng mạn của núi rừng, phóng tầm mắt, thấy mưa rừng giăng mờ nơi bản làng Pha Luông xa xôi. Bốn câu thơ vừa gợi ra sự dữ dội hoang vu, sự êm đềm của núi rừng, vừa gợi ra những cuộc hành quân vất vả nhọc mệt nhưng đầy trẻ trung, yêu đời của các chàng trai Tây Tiến.

Người lính Tây Tiến không chỉ đối diện với dốc cao vực sâu mà còn phải chịu những mất mát hi sinh:

Anh bạn dãi dầu không bước nữa,

Gục lên súng mũ bỏ quên đời.

Cách nói tránh về cái chết "không bước nữa", "bỏ quên đời" gợi tư thế ngạo nghễ của người lính Tây Tiến. Họ chủ động chấp nhận cái chết, coi nó chỉ đơn giản như một giấc ngủ mà thôi. Tư thế hi sinh " gục lên súng mũ" đầy xót xa nhưng cũng thật hào hùng. Hình ảnh về người lính anh dũng hi sinh ấy sau này ta còn bắt gặp trong "Dáng đứng Việt Nam" : " Và anh chết trong khi đang đứng bắn- Máu anh phun theo lửa đạn cầu vồng". Câu thơ đã tiếp tục cảm hứng bi tráng khi xây dựng

chân dung người lính Tây Tiến. Và người lính Tây Tiến tiếp tục chịu sự thử thách của núi rừng miền Tây:

"Chiều chiều oai linh thác gầm thét,

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người".

Các từ láy chỉ biên độ lặp lại thường xuyên của thời gian "chiều chiều", "đêm đêm" kết hợp với biện pháp nhân hóa "thác gầm thét", "cọp trêu người" đã nhấn mạnh về bí hiểm, dữ dội, hoang dã chứa đầy nguy hiểm, cái chết luôn luôn rình rập đe dọa người lính của núi rừng miền Tây. Sự nguy hiểm ấy không chỉ trải rộng trong không gian mà còn kéo dài và lặp lại thường xuyên theo thời gian. Hai câu thơ cuối đoạn lại đột ngột chuyển cảnh:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói,

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.

Núi cao rừng rậm lùi xa, chỉ còn lại hương vị ấm áp nghĩa tình quân dân lan tỏa từ nồi cơm của các cô gái Thái. Từ cảm thán "Nhớ ôi" đứng đầu câu thơ diễn tả nỗi nhớ da diết, ám ảnh khôn khuây của Quang Dũng cũng như người lính Tây Tiến về đồng bào miền Tây. Nhà thơ như nhói lòng khi hồi tưởng lại cảnh đoàn quân quây quần quanh nồi xôi nếp thơm lừng đang bốc khói. Đó là những giây phút ấm áp ngăn ngui nhưng lại dịu ngọt, tinh tế nên khắc sâu mãi trong tâm trí nhà thơ. Cách kết hợp từ "mùa em" rất độc đáo, gọi những liên tưởng đẹp, lãng mạn về những cô gái Thái vừa khỏe khoắn vừa dịu dàng mà đậm thắm yêu thương. Hai câu thơ kết thúc đoạn một bài thơ Tây Tiến có âm điệu nhẹ nhàng tha thiết gợi cảm giác êm dịu, ấm áp, tạo tâm thế cho người đọc cảm nhận đoạn thơ tiếp theo.

Trong những đoạn thơ còn lại, nhà thơ Quang Dũng tiếp tục hồi tưởng về cảnh những đêm liên hoan văn nghệ thăm thiết tình quân dân, những buổi chiều trên sông nước miền Tây thơ mộng, hư ảo, hồi tưởng về chân dung tập thể những người lính Tây Tiến anh dũng, hào hoa. Cuối bài thơ, Quang Dũng bộc lộ lời nguyện thề mãi gắn bó với miền Tây và đoàn quân Tây Tiến.

Đoạn thơ đầu bài thơ Tây Tiến đã thể hiện tài hoa và tâm hồn lãng mạn phóng khoáng của nhà thơ Quang Dũng. Đoạn thơ có ngôn ngữ giàu chất tạo hình, giàu nhạc điệu, gây ấn tượng táo bạo, dựng lên bức tranh sinh động, có chiều sâu về cảnh hành quân của đoàn quân Tây Tiến trên cái nền thiên nhiên rừng núi hùng vĩ thơ mộng miền Tây. Qua đó, ta cảm nhận được sự gắn bó sâu sắc, nỗi nhớ tha thiết của nhà thơ Quang Dũng về những ngày tháng chiến đấu trong đoàn quân Tây Tiến - một thời mãi mãi để nhớ và tự hào.

Mẫu phân tích Tây Tiến đoạn 1 - Mẫu số 2

Quang Dũng là nhà thơ lãng mạn, tài hoa. Bài thơ Tây Tiến là bài thơ tiêu biểu cho sáng tác của Quang Dũng. Quang Dũng viết Tây Tiến vào năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, một làng ven con sông Đáy hiền hòa. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là nỗi nhớ đồng đội thân yêu, nhớ đoàn binh Tây Tiến, nhớ bản mường và núi rừng miền Tây, nhớ kỉ niệm đẹp một thời trận mạc... Nói về nỗi nhớ ấy, bài thơ đã ghi lại hào khí lãng mạn của tuổi trẻ Việt Nam, của “bao chiến sĩ anh hùng” trong buổi đầu kháng chiến chống Pháp vô cùng gian khổ mà vinh quang.

Tây Tiến là tên gọi của một đơn vị bộ đội hoạt động tại biên giới Việt - Lào, miền Tây tỉnh Thanh Hóa và Hòa Bình. Quang Dũng là một cán bộ đại đội của “đoàn binh không mọc tóc” ấy, đã từng vào sinh ra tử với đồng đội thân yêu.

Hai câu thơ đầu nói lên nỗi nhớ, nhớ miền Tây, nhớ núi rừng, nhớ dòng sông Mã thương yêu:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi.

Đã “xa rồi” nên nỗi nhớ không thể nào nguôi được, nhớ da diết đến quặn lòng, đó là nỗi nhớ “chơi vơi”. Tiếng gọi “Tây Tiến ơi” vang lên tha thiết như tiếng gọi người thân yêu. Từ “ơi!” bắt vần với từ láy “chơi vơi” tạo nên âm hưởng câu thơ sâu lắng, bồi hồi, ngân dài, từ lòng người vọng vào thời gian năm tháng, lan rộng lan xa trong không gian. Hai chữ “xa xôi” như một tiếng thở dài đầy thương nhớ, hô ứng với điệp từ “nhớ” trong câu thơ thứ hai thể hiện một tâm tình đẹp của người chiến binh Tây Tiến đối với dòng sông Mã và núi rừng miền Tây. Sau tiếng gọi ấy, biết bao hoài niệm về một thời gian khổ hiện về trong tâm tưởng.

Những câu thơ tiếp theo nói về chặng đường hành quân đầy thử thách gian nan mà đoàn binh Tây Tiến từng nếm trải. Các tên bản, tên mường: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu... được nhắc đến không chỉ gọi lên bao thương nhớ vơi đầy mà còn để lại nhiều ấn tượng về sự xa xôi, heo hút, hoang dã, thâm sơn cùng cốc... Nó gợi trí tò mò và háo hức của những chàng trai “Từ thuở mang gươm đi giữ nước - Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long”. Đoàn binh hành quân trong sương mù giữa núi rừng trùng điệp:

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi,

Mường Lát hoa về trong đêm hơi.

Bao núi cao, đèo cao, dốc thẳng dựng thành phía trước mà các chiến sĩ Tây Tiến phải vượt qua.

Dốc lên thì “khúc khuỷu” gập ghềnh, dốc xuống thì “thăm thẳm” như dẫn đến vực sâu. Các từ “khúc khuỷu”, “thăm thẳm”, “heo hút” đặc tả gian khổ, gian truân của nẻo đường hành quân chiến đấu: “Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm - Heo hút cồn mây súng ngửi trời!”. Đỉnh núi mù sương cao vút. Mũi súng của người chiến binh được nhân hóa tạo nên một hình ảnh: “súng ngửi trời” giàu chất thơ, mang vẻ đẹp cảm hứng lãng mạn, cho ta nhiều thi vị. Nó khẳng định chí khí và quyết tâm của người chiến sĩ chiếm lĩnh mọi tầm cao mà đi tới “Khó khăn nào cũng vượt qua - Kẻ thù nào cũng đánh thắng!”. Thiên nhiên núi đèo xuất hiện như để thử thách lòng người: “Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”. Hết lên lại xuống, xuống thấp lại lên cao, đèo nối đèo, dốc tiếp dốc, không dứt. Câu thơ được tạo thành hai vế tiểu đối: “Ngàn thước lên cao // ngàn thước xuống”, hình tượng thơ cân xứng hài hòa, cảnh tượng núi rừng hùng vĩ được đặc tả, thể hiện một ngòi bút đầy chất hào khí của nhà thơ — chiến sĩ.

Có cảnh đoàn quân đi trong mưa: “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”. Câu thơ được dệt bằng những thanh bằng liên tiếp, gợi tả sự êm dịu, tươi mát, của tâm hồn những người lính trẻ, trong gian khổ vẫn lạc quan yêu đời. Trong màn mưa rừng, tầm nhìn của người chiến binh Tây Tiến vẫn hướng về những bản mường, những mái nhà dân hiền lành và yêu thương, nơi mà các anh sẽ đến, đem xương máu và lòng dũng cảm để bảo vệ và giữ gìn.

Ta trở lại đoạn thơ trên, gian khổ không chỉ là núi cao dốc thẳm, không chỉ là mưa lũ thác ngàn mà còn có tiếng gầm của cọp beo nơi rừng thiêng nước độc, nơi đại ngàn hoang vu:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.

“Chiều chiều...” rồi “đêm đêm” luôn có những tiếng gầm thét, những âm thanh ấy khẳng định cái bí mật, cái uy lực khủng khiếp ngàn đời của chốn rừng thiêng. Chất hào sảng trong thơ Quang Dũng là lấy ngoại cảnh núi rừng miền Tây hiểm nguy để tô đậm và khắc họa chí khí anh hùng của đoàn quân Tây Tiến. Mỗi vần thơ đã để lại trong tâm trí người đọc một ấn tượng: gian nan tột bậc mà cũng can trường tột bậc! Đoàn quân vẫn tiến bước, người nối người, băng lên phía trước. Uy lực thiên nhiên như bị giảm xuống và giá trị con người như được nâng cao hẳn lên một tầm vóc mới. Quang Dũng cũng nói đến sự hi sinh của đồng đội trên những chặng đường hành quân vô cùng gian khổ:

Anh bạn dãi dẫu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời...

Hiện thực chiến tranh xưa nay vốn như thế! Sự hi sinh của người chiến sĩ là tất yếu. Xương máu đổ xuống để xây đài tự do. Vần thơ nói đến cái mất mát, hy sinh nhưng không chút bi lụy, thảm thương.

Hai câu cuối đoạn thơ, cảm xúc bồi hồi tha thiết, như lời nhắn gửi của một khúc tâm tình, như tiếng hát của một bài ca hoài niệm, vừa băng khuâng, vừa tự hào:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.

“Nhớ ôi!” là tình cảm dạt dào, là tiếng lòng của các chiến sĩ Tây Tiến “đoàn binh không mọc tóc”. Câu thơ đậm đà tình quân dân. Hương vị bản Mường với “cơm lên khói”, với “mùa em thơm nếp xôi” có bao giờ quên? Hai tiếng “mùa em” là một sáng tạo độc đáo về ngôn ngữ thi ca, có hàm chứa bao tình thương nỗi nhớ, điệu thơ trở nên uyển chuyển, mềm mại, tình thơ trở nên ấm áp. Cũng nói về

hương nếp, hương xôi, về “mùa em” và tình quân dân, sau này Chế Lan Viên viết trong bài Tiếng hát con tàu.

Anh nắm tay em cuối mùa chiến dịch

Vắt xôi nuôi quân em giấu giữa rừng

...

Đất Tây Bắc tháng ngày không có lịch

Bữa xôi đầu còn tỏa nhớ mùi hương.

“Nhớ mùi hương”, nhớ “com lên khói”, nhớ “thơm nếp xôi” là nhớ hương vị núi rừng Tây Bắc, nhớ tình nghĩa, nhớ tấm lòng cao cả của đồng bào Tây Bắc thân yêu.

Mười bốn câu thơ trên đây là phần đầu bài Tây Tiến, một trong những bài thơ hay nhất viết về người lính trong chín năm kháng chiến chống Pháp. Bức tranh thiên nhiên hoành tráng, trên đó nổi bật lên hình ảnh chiến sĩ can trường và lạc quan, đang dấn thân vào máu lửa với niềm kiêu hãnh “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh...”. Đoạn thơ để lại một dấu ấn đẹp đẽ về thơ ca kháng chiến mà sự thành công là ở sự kết hợp hài hòa giữa khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Nửa thế hệ đã trôi qua, bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng vẫn giữ được giá trị của mình.

Mẫu phân tích Tây Tiến khổ 1 - Mẫu số 3

Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài làm thơ, vẽ tranh, viết văn, soạn nhạc nhưng thành công nhất là thơ. Ông là nhà thơ nổi tiếng của văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp với một hồn thơ lãng mạn, tài hoa, thơ giàu chất nhạc, chất họa, được mệnh danh là nhà thơ của “Xứ Đoài mây trắng” với những tác

phẩm nổi tiếng như: “Mây đầu ô”, “Thơ văn Quang Dũng”... Trong đó tiêu biểu là bài thơ “Tây Tiến”. Bài thơ không chỉ là nỗi nhớ của Quang Dũng về đoàn quân Tây Tiến mà còn khắc họa rõ nét cuộc hành quân gian khổ của đoàn quân Tây Tiến và khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ, dữ dội qua đoạn thơ:

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi

.....

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”

Cảm xúc chủ đạo xuyên suốt bài thơ là một nỗi nhớ da diết, bao trùm lên cả không gian và thời gian:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi.

Nỗi nhớ đơn vị cũ trào dâng, không kìm nén nổi, nhà thơ đã thốt lên thành tiếng gọi. Hai chữ “chơi vơi” như vẽ ra trạng thái cụ thể của nỗi nhớ, hình tượng hóa nỗi nhớ, khơi nguồn cho cảnh núi cao, dốc sâu, vực thẳm, rừng dày... liên tiếp xuất hiện ở những câu thơ sau:

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.

Khổ thơ này là một bằng chứng “thi trung hữu họa”. Chỉ bằng bốn câu thơ, Quang Dũng đã vẽ ra một bức tranh hoành tráng diễn tả sự hiểm trở và dữ dội, hoang vu và heo hút của núi rừng Tây Bắc, địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến. Hai câu thơ đầu, những từ đầy giá trị tạo hình khúc khuỷu, thăm thẳm, cồn mây, súng ngửi trời đã diễn tả thật chính xác sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đồi Tây Bắc. Hai chữ “ngửi trời” được dùng rất hồn nhiên và cũng rất táo bạo, vừa ngộ nghĩnh, vừa có chất tinh nghịch của người lính. Núi cao tưởng chừng chạm mây, mây nổi thành cồn “heo hút”. Người lính trèo lên những ngọn núi cao tưởng chừng như đang đi trên mây, mũi súng chạm tới đỉnh trời. Câu thứ ba như bẻ đôi, diễn tả dốc núi vút lên, đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên cao chót vót, nhìn xuống sâu thăm thẳm. Nếu như câu thứ ba là nhìn lên và nhìn xuống thì câu thứ tư là nhìn ngang. Có thể hình dung cảnh những người lính tạm dừng chân bên một dốc núi, phóng tầm mắt ngang ra xa qua một không gian mịt mù sương rừng mây núi thấy thấp thoáng những ngôi nhà như đang bồng bềnh trôi giữa biển khơi.

Bốn câu thơ này phối hợp với nhau tạo nên một âm hưởng đặc biệt. Sau ba câu thơ được vẽ bằng những nét gân guốc, câu thứ tư được vẽ bằng một nét rất mềm mại. Quy luật này cũng giống như cách sử dụng những gam màu trong hội họa: giữa những gam màu nóng, tác giả sử dụng một gam màu lạnh làm dịu lại, như xoa mát cả khổ thơ.

Cảnh ấy cũng là tình. Cũng là sương, là hoa, là mây, là mưa – những chi tiết thường gặp trong thơ cổ – nhưng còn đượm thêm không khí trầm hùng của thời đại được diễn tả bằng những từ ngữ, thanh điệu khi đọc lên ta cảm thấy ngang tàng. Hình ảnh của một đoàn quân mỏi đi trong cái khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút, giữa cái bồng bềnh sương khói chơi vơi được tác giả phác họa bằng những nét chấm phá tài tình. Con mắt thơ không dừng lại ở trong không gian rừng núi mà còn mở ra một không gian – tâm trạng của một hồn thơ chiến sĩ. Phảng phất một chút

Lý Bạch trước Hoàng Hà – ngút ngát chí tang bồng của người trai thời loạn. Trong gian nan của người chiến sĩ Tây Tiến, ta vẫn gặp chút hóm hỉnh ở hình ảnh sừng ngừ trời. Chạm mặt với thực tế khắc nghiệt – song chất hào hoa lãng tử không mất đi mà lại càng được tô đậm thêm, chân thật sống động trong những câu thơ đượm tình quê, tình đồng đội, tình quân dân. Một hiện thực về người lính Tây Tiến – anh Bộ đội Cụ Hồ trong những năm đầu chiến đấu gian khổ. Đó là cơn mưa gợi nỗi nhớ nhà sâu thẳm, là sợi khói cơm thơm quyến chặt tình người, một bóng hình đong đưa làm xao xuyến những trái tim trai trẻ...

Cái vẻ hoang dại dữ dội, chứa đầy bí mật ghê gớm của núi rừng Tây Bắc được nhà thơ tiếp tục khai thác. Nó không chỉ được mở ra theo chiều không gian mà còn được khám phá ở cái chiều thời gian, luôn luôn là mối đe dọa khủng khiếp đối với con người:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.

Vậy là, cảnh núi rừng Tây Bắc hoang sơ và hiểm trở qua ngòi bút Quang Dũng, hiện lên với đủ cả núi cao, vực sâu, dốc thẳm, mưa rừng, sương núi, thác gầm, cọp dữ,... Những tên đất lạ Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, những hình ảnh giàu trí tạo hình, những câu thơ nhiều vần trắc đọc lên nghe vát vả nhọc nhằn được xoa dịu bằng những câu có nhiều vần bằng ở cuối mỗi khổ thơ, đã phối hợp với nhau thật ăn ý, làm hiện hình lên thế giới khác thường vừa đa dạng, vừa độc đáo của núi rừng Tây Bắc.

Đoạn thơ được kết thúc đột ngột bằng hai câu thơ:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.

Cảnh tượng thật đậm ấm. Sau bao nhiêu gian khổ băng rừng, vượt núi, lội suối, trèo đèo, những người lính tạm dừng chân, được nghỉ ngơi ở một bản làng nào đó, quây quần bên những nồi cơm đang bốc khói. Khói cơm nghi ngút và hương thơm lúa nếp ngày mùa xua tan vẻ mệt mỏi trên khuôn mặt những người lính, khiến họ tươi tỉnh hẳn lại. Hai câu thơ này tạo nên một cảm giác êm dịu, ấm áp, chuẩn bị tư thế cho người đọc bước sang đoạn thơ thứ hai.

“Tây Tiến” là một bài thơ hay được viết nên bởi tâm hồn, tài hoa, lãng mạn của người lính trí thức tiểu tư sản Quang Dũng. Bài thơ như 1 bức tượng đài bất tử đã tạc vào nền văn học Việt Nam hình ảnh những người lính trí thức yêu nước vô danh. Bài thơ xứng đáng được xem là kiệt tác của Quang Dũng khi viết về người lính trí thức tiểu tư sản hào hoa, phong nhã.



Mẫu phân tích đoạn 1 bài thơ Tây Tiến - Mẫu số 4

Tây Tiến được xem là đứa con đầu lòng trắng kiện và tài hoa của Quang Dũng và của cả nền thơ kháng chiến của văn học Việt Nam, đặc biệt là của những năm đầu trong cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ. Những chàng thư sinh áo trắng, rời bỏ bút mực xanh lên đường đi chiến đấu vì lòng yêu Tổ quốc, quê hương tha thiết, vì nền hòa bình của dân tộc, họ đi với trái tim kiêu hùng, anh dũng nhưng vẫn mang những nét lãng mạn, hào hoa của lớp trẻ tri thức Hà Nội. Điều ấy đã được nhà thơ Quang Dũng tái hiện một cách xuất sắc trong bài thơ Tây Tiến bằng ngòi bút phóng khoáng, hồn hậu và rất mực tài hoa lãng mạn. Với khổ thơ đầu, nhà thơ đã hướng về nội tâm của người lính chiến, cũng chính là bản thân tác giả với những nỗi nhớ tha thiết miền đất Tây Bắc và vẻ đẹp vượt vượt lên khó khăn gian khổ của người lính Tây Tiến.

Quang Dũng quê ở Đan Phượng, Hà Tây (nay là Hà Nội), ông là một nghệ sĩ đa tài, vừa là nhạc sĩ, vừa là họa sĩ chính vì thế thơ ông rất giàu chất nhạc và chất họa. Quang Dũng còn là một người lính ưu tú, tham gia nhiều chiến trường khác nhau, nên những vần thơ của ông về người lính rất chân thật và sống động, với sức truyền cảm mạnh mẽ, phong cách thơ ông gói gọn trong mấy từ: Phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. Binh đoàn Tây Tiến được thành lập vào đầu năm 1947, thành phần chủ yếu là những thanh niên Hà thành, nhận nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào để bảo vệ biên giới Việt- Lào, đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp. Địa bàn hoạt động trải rộng suốt từ vùng Sơn La, Hòa Bình, đến Sầm Nưa (Lào), rồi vòng về vùng phía tây Thanh Hóa, phải hành quân nhiều lần, điều kiện chiến đấu vô cùng gian khổ. Tây Tiến sáng tác cuối năm 1948, ở Phù Lưu Chanh, Quang Dũng hồi tưởng lại về những ngày tháng ở binh đoàn Tây Tiến. Ban đầu có tên là Nhớ Tây Tiến, sau đổi thành Tây Tiến, một nhan đề hàm súc, cô đọng,

nhưng vẫn thể hiện rõ ràng cảm xúc chủ đạo của bài thơ là nỗi nhớ. Cảm hứng bao trùm bài thơ là cảm hứng lãng mạn và tinh thần bi tráng.

Nỗi nhớ về một Tây Bắc dữ dội, được thể hiện trong 14 câu thơ đầu.

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”

Hai câu thơ đầu “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!” Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi”, gọi lên những nỗi nhớ, nỗi thương dâng trào về một thời đã qua, về một vùng đất đã xa. Lời gọi “Tây Tiến ơi” rất tha thiết khắc khoải, Tây Tiến không chỉ là một cái tên mà dường như nó đã trở thành người thân thương ruột thịt. Quang Dũng gọi tên “sông Mã” ngay từ những dòng thơ đầu, địa danh ấy cũng là hiện thân tiêu biểu của vùng rừng núi Tây Bắc. Trên quãng đường hành quân, dòng sông ấy không chỉ là một địa danh trên bản đồ địa lý mà đã trở thành người bạn, người tri kỷ, là chứng nhân lịch sử đã chứng kiến biết bao đau thương, gian khó, vui buồn của người lính chiến trong suốt cuộc trường chinh. Thế nên trong nỗi nhớ của Quang Dũng, trước hết là nhớ về binh đoàn Tây Tiến thân yêu, sau là về Tây Bắc với dòng sông Mã vương đầy kỷ niệm. Không chỉ có như vậy, trong ấn tượng, trong nỗi nhớ của nhà thơ còn có hình ảnh của rừng núi, đó là nỗi nhớ “chơi vơi” lạ lùng! Bởi với người lính xuất thân từ phố thị, thì hình ảnh rừng núi Tây Bắc hết sức lạ lẫm, đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng người lính chiến. Quang Dũng hai lần nhắc chữ “nhớ”, nhằm nhấn mạnh nỗi nhớ đang khắc khoải trong tâm hồn, đặc biệt “nhớ chơi vơi” lại là một cách diễn tả nỗi nhớ rất riêng của Quang Dũng. Đó là cảm giác, trơ trọi, hụt hẫng, chông chênh trong một nỗi hoài niệm xa xôi, bởi Tây Bắc đã xa lắm rồi, một Tây Bắc đầy sương mù, mây vờn quanh núi chơi vơi, hoang vắng, nhưng lắm oai hùng.

Nếu như 2 câu thơ đầu là nỗi nhớ bao trùm thì ở 12 câu thơ tiếp nỗi nhớ ấy đã được nhà thơ khắc sâu qua nhiều kỷ niệm ấn tượng. Đầu tiên là nỗi nhớ về Sài Khao, Mường Lát trong, “Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi/Mường Lát hoa về trong đêm hơi”. Hai địa danh đã gợi nhắc về những địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến, từ đó kéo ra các không gian rộng lớn khác xuyên suốt cả bài thơ như Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu,... Dường như nỗi nhớ của nhà thơ dàn trải dài khắp chiều không gian, mỗi nơi mà nhà thơ từng bước chân đi qua thì tâm hồn nhà thơ đều cảm thấy yêu thương gắn bó, trích lời Chế Lan Viên “Nơi nao qua

lòng lại chẳng yêu thương”. Có thể nói mỗi một địa danh biểu trưng cho núi rừng Tây Bắc đều đã trở thành một kỷ niệm khắc sâu vào trong tâm khảm của nhà thơ không thể phai mờ, đó cũng là tình cảm thấm thiết sâu nặng, cũng trích lời Chế Lan Viên “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở/Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn”.

Hình ảnh “sương lấp đoàn quân mỏi” vốn gợi hình ảnh đoàn quân Tây Tiến trở về Mường Lát trong màn sương mờ mờ ảo của núi rừng Tây Bắc, gợi lên vẻ đẹp lãng mạn của thiên nhiên núi rừng, đồng thời là vẻ đẹp đông đảo, đoàn kết của người lính chiến. Cảm giác “mỏi” hiện diện trong gân cốt người lính chiến, dường như vẫn còn như mới trong tâm hồn Quang Dũng, điều ấy càng chứng tỏ nỗi nhớ sâu sắc của tác giả, bởi kỷ niệm càng nhỏ bao nhiêu thì nỗi nhớ là càng to lớn bấy nhiêu, nhớ kỹ đến cả cái “mỏi” hành quân xa! “Mường Lát hoa về trong đêm hơi”, hoa ở đây có thể hiểu là ngàn hoa của núi rừng, hiện thân cho vẻ đẹp của thiên nhiên, nhưng có lẽ chính xác hơn, thì hoa ấy là ánh sáng của ngọn đuốc bập bùng trong đêm tựa đóa hoa lửa trong những đêm hành quân mệt mỏi trở về Mường Lát. Hình ảnh ngọn đuốc hoa vừa gợi lên nét lãng mạn, vừa hào hùng của một thời Tây Tiến...

Sau nỗi nhớ về Mường Lát về Sài Khao chính là kỷ niệm về những ngày hành quân chiến đấu đầy gian khổ, về vùng núi rừng Tây Bắc lắm hiểm trở, nguy nan.

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Điệp từ “đốc” gợi lên cảnh những đỉnh dốc nối tiếp nhau, hết đỉnh dốc này lại tới đỉnh dốc khác, chẳng biết bao giờ mới hết. Từ láy “khúc khuỷu”, “thăm thẳm” gợi lên sự hiểm trở, quanh co, lắt léo gập ghềnh, thêm vào đó là sự chênh vênh của núi rừng, bên là vách núi bên là vực thẳm, sự hun hút của cung đường. Cả câu thơ gợi mở một không gian hành quân vừa cao lại vừa sâu rộng và người lính đang phải nỗ lực hết sức mình để vượt qua những chặng đường đầy nguy khó. Điệp ngữ “Ngàn thước” kết hợp với nghệ thuật tương phản “lên cao-xuống”, cũng tiếp tục vừa gợi ra độ cao chót vót của đỉnh dốc, vừa gợi ra độ sâu thăm thẳm của đáy dốc. Lời thơ làm nổi bật được tính chất hùng vĩ, hiểm trở nổi bật của núi rừng Tây Bắc và nỗ lực vượt lên trên những khó khăn địa hình hành quân của người lính chiến lúc bấy giờ. Nhưng dấu thiên nhiên có hùng vĩ, trùng điệp, khúc khuỷu đến mấy thì cũng trở nên vô nghĩa dưới bước chân của binh đoàn Tây Tiến, người lính đã hiện lên với tầm vóc là một đối thủ xứng tầm của thiên nhiên. Từ láy “heo hút” thể hiện sự hoang vắng, lạnh lẽo của núi rừng, nơi dường như chưa từng có bước chân người đến, chính vì người lính hành quân trên những ngọn núi cao chót vót, nên những “cồn mây” mới như đang quanh quẩn, như đùa giỡn dưới chân, ngỡ rằng người chiến binh đang bước đi trên mây chứ chẳng phải núi rừng.

Hình ảnh “súng ngửi trời” là một hình ảnh nhân hóa thú vị và đầy sáng tạo của Quang Dũng, vì người lính hành quân qua những đỉnh núi, nơi có thể chạm đến mây, thì những khẩu súng khoác trên vai, mũi súng dường như đang chọc thủng trời xanh kia, nói là “súng ngửi trời” đó là cách cảm nhận thật tinh nghịch của người lính trẻ lãng mạn, hài hước và hồn nhiên. Câu thơ cuối có âm điệu thật khác so với ba câu thơ trên, lời thơ nhẹ nhàng trầm xuống, tưởng tượng như người lính chiến từ trên đỉnh núi cao mà phóng tầm mắt xuống, thấy những cảnh vật mơ hồ không sắc nét, nhưng đó là dấu hiệu của sự sống, “mưa xa khơi” gợi cảm giác khoan khoái mát lạnh của làn mưa trắng xóa. Đó là nét đẹp lãng mạn của núi rừng Tây Bắc, đồng thời cũng gợi lên trong tâm hồn người lính những cảm giác yên

bình, về một chôn dừng chân, để tiếp thêm động lực cho những chặng đường trước mắt.

Sau những ngày hành quân gian khổ, thì hồi ức của Quang Dũng tiến về sự hi sinh của một người lính Tây Tiến.

“Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!”

Cái gọi “anh bạn” thể hiện tình cảm thân thiết triu mến, cụm từ “không bước nữa” và “bỏ quên đời” đều là cách nói tránh về cái chết, điều đó là giảm đi sự đau thương mất mát, đồng thời nhấn mạnh sự hy sinh cao cả của người lính chiến. Tư thế hi sinh “gục lên súng mũ”, thể hiện tinh thần người lính chiến đấu có hy sinh cũng không hề rời đi trách nhiệm, trang bị gắn bó với đời lính, đó là một tư thế ngang tàng, gan góc, quả cảm của người lính. Có thể nói trong hai dòng thơ trên có sự đau đớn xót xa của nhà thơ với người đồng đội đồng thời cũng là tấm lòng cảm phục với sự hy sinh anh hùng ấy. Lời thơ cũng cho thấy cái nhìn tỉnh táo và dũng cảm của Quang Dũng khi viết về chiến tranh, nhưng không hề giấu đi những nỗi đau mất mát.

Tiếp đến là nỗi nhớ về một thời gian khổ và lãng mạn, điều ấy được thể hiện rõ ràng trong 4 dòng thơ sau:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”

Cấu trúc thơ tân kỳ độc đáo, dùng động từ mạnh mẽ trong câu “Chiều chiều oai linh thác gầm thét” thể hiện cái dữ dội, hùng vĩ hoang sơ của vùng núi rừng Tây Bắc. Bên cạnh đó, không chỉ dừng lại ở sự hoang sơ hùng vĩ, mà núi rừng nơi đây còn ẩn chứa những mối hung hiểm khôn lường, Quang Dũng viết “Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”, nơi rừng thiêng nước độc, lại còn có sự hiện diện của ác thú. Mãi chìm trong những ký ức nhưng nhà thơ bỗng sức tỉnh “Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói/Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”, Tây Tiến đã xa, Tây Bắc cũng đã xa lắm rồi, chỉ còn lại kỷ niệm. Nỗi nhớ ở đây được bộc lộ một cách tha thiết, còn cao, nhớ cả về những bát cơm, hương khói lửa, nắm xôi ấm tình quân dân, đồng thời cũng gợi lên một thời kháng chiến vừa vất vả vừa lãng mạn, thi vị nên thơ.

Suốt 14 dòng thơ đầu xoay xung quanh nỗi nhớ khôn nguôi về thiên nhiên núi rừng Tây Bắc, về vẻ đẹp vượt lên trên khó khăn gian khổ của người lính, sự hy sinh cao cả, nét lãng mạn trong tâm hồn người lính trẻ giữa những gian khổ chất chồng. Bằng ngòi bút hào hoa và lãng mạn Quang Dũng đã diễn tả một cách chân thực nhất những nỗi nhớ khắc khoải trong tâm hồn của người lính chiến về một thời kháng chiến đã đi qua với giọng điệu phóng khoáng, hình ảnh thơ giàu sức gợi, nhịp thơ biến đổi, tất cả đã tạo nên một âm hưởng riêng, một phong cách riêng của người lính Tây Tiến.

Mẫu phân tích bài Tây Tiến đoạn 1 - Mẫu số 5

*“Có khoảng không gian nào, đo chiều dài nỗi nhớ
Có khoảng mệnh mông nào, sâu thẳm hơn tình thương”*

Đó là nỗi nhớ thương Hoàng Cầm gửi lại mảnh đất của mình của bài thơ “Bên kia sông Đuống”, là nỗi nhớ thương của những kẻ đi xa qua bài thơ “Bếp lửa” – Bằng Việt, đôi khi là nỗi nhớ của lứa đôi chỉ dám gửi qua “hương bưởi” trong bài thơ

“Hương thơm” – Phan Thị Thanh Nhàn. Mỗi nghệ sĩ đều đặt trái tim nơi ngòi bút để viết về nỗi nhớ niềm thương nhiều như vậy. Quang Dũng – người nghệ sĩ đa tình cũng rất mực đa tài cũng để trái tim viết về những người đồng chí, đồng đội qua bài thơ “Tây Tiến”. Bài thơ nổi bật với 14 câu thơ đầu- những ký ức của binh đoàn trong những chặng đường hành quân gian khổ.

Quang Dũng không chỉ làm thơ mà còn viết văn, vẽ tranh, soạn nhạc,... Thơ của Quang Dũng luôn lột tả một chất thơ hồn hậu, lãng mạn, phóng khoáng, tài hoa. “Tây Tiến” là thi phẩm viết vào năm 1948 tại làng Phù Lưu Chanh. Vào năm 1947, Quang Dũng gia nhập binh đoàn Tây Tiến và từng giữ chức vụ đại đội trưởng rồi sau đó chuyển đơn vị. Khi những niềm thương nỗi nhớ rủ nhau về bầu bạn, Quang Dũng không thể ngăn nỗi lòng mình mà viết lên bài thơ này – Bài thơ được coi là khúc độc hành của nỗi nhớ thương.

Lật giở lại từng trang thơ thấm đẫm những kỷ niệm của một đời chiến binh bằng tiếng gọi đầy thân thương:

*"Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi".*

Tất cả cảm xúc đồng hiện lên trong nỗi nhớ “chơi vơi” soi tràn đến từng câu chữ. Tất cả kỉ niệm về quãng thời gian không thể nào quên với đồng đội chiến đấu trên vùng Tây Bắc hùng vĩ, hiểm trở mà cũng rất thơ mộng bỗng trở thành tiếng gọi hối thúc, cất lên thành tiếng thơ, tiếng lòng của người đồng đội. Hình ảnh dòng sông Mã gắn với bao tháng ngày gian khổ, con sông mang âm điệu của núi rừng, của địa bàn hoạt động cũng đã xa rồi, chỉ còn lại trong hồi ức mà thôi. Có thể thấy từ “xa rồi” chính là điểm rơi thấp nhất của câu thơ này, nó giống như khoảng hụt hẫng khi những kỷ niệm chỉ giống như những thước phim trôi qua để lại biết bao nhiêu cảm xúc đọng đầy. Nỗi nhớ đầu tiên được nhắc tới chính là nỗi nhớ về thiên nhiên Tây

Bắc, giữa khoảng không gian nhớ thương quá rộng lớn, mệnh mang, da diết, còn cào, tâm trí của nhà thơ không biết đặt để vào đâu nên tạo ra một cách dùng từ thật lạ: “nhớ chơi vui”. Ký ức thật lung linh huyền diệu!

*"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi"*

Từ hai câu thơ khơi nguồn đầy thiết tha mạch chảy dòng hoài niệm của nhà thơ mở ra lan toả, lay động và xôn xao trong lòng. Hai địa danh Sài Khao, Mường Lát vốn dĩ là không gian địa lý nay trở thành mốc thời gian lịch sử. Hình ảnh “đoàn quân mỏi” giữa Sài Khao sương lấp đập mạnh gây ấn tượng. Sự chân thực sinh động của hình ảnh thơ khiến ta như hình dung thấy sự khắc nghiệt của những ngày phải đương đầu với trận mạc, đối đầu với thiếu thốn, khó khăn. Cảnh thực chợt nhòa đi bởi hoa, bởi sương, gây được ấn tượng nhiều chiều trong tâm trí người đọc. Không gian được liên tưởng tới là Mường Lát trong những cuộc hành quân đêm sương, hoa nở giữa rừng thơm ngát, khiến những bước chân giữa đêm khuya tưởng nặng nề những nay lại được tiếp thêm sức mạnh. Nhà thơ Tố Hữu lại mở ra một trường liên tưởng khác:

*"Những đường Việt Bắc của ta,
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay"*

Thiên nhiên như mừng vui, như chờ đợi những chiến công của người lính ra trận. Còn trong thơ Quang Dũng, thiên nhiên hiện ra lại đầy trái ngược:

*"Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm,
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời."*

*Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống,
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi."*

Ta như nghe thấy bước chân và hơi thở trên đường trường chiến gian lao của người lính qua câu thơ đầy những vần trắc: "Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm". Những con dốc là hình ảnh đầu tiên được đề cập tới được miêu tả bằng từ láy tượng hình "khúc khuỷu, thăm thẳm" khiến người đọc dễ dàng liên tưởng tới địa hình gập gẫy. Từ dốc này đến dốc khác, liên tiếp nối nhau, con đường hành quân phía trước vừa khó đi, vừa nguy hiểm. Chưa dừng lại ở đó, câu thơ thứ hai miêu tả độ cao của những ngọn núi:

"Heo hút cồn mây súng ngửi trời"

Hình ảnh những người lính trên chặng đường hành quân với những khoảnh khắc tinh nghịch, dí dỏm, đậm chất lính. Bước chân đi tưởng như đang đi giữa biển mây. Nó khiến ta liên tưởng tới ý hình ảnh nhân hóa "súng ngửi trời". Cảm giác của người đọc liên tưởng tới khung cảnh đầu mũi súng chạm vào mây, người lính tinh nghịch dí dỏm liên tưởng tới hình ảnh súng đang chạm tới trời. Dường như ta cũng từng bắt gặp liên tưởng ấy trong thơ của Chính Hữu: "Đầu súng trăng treo"

Chưa dừng lại ở đó, cảnh thiên nhiên Tây Bắc còn được tái hiện trong câu thơ tiếp theo:

"Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống"

Gian lao vẫn vượt qua, khó khăn càng khích lệ họ đi tới để chinh phục.. Câu thơ sử dụng các cặp từ đối lập để đặc tả địa thế hiểm trở của núi rừng nơi đây khiến người đọc tưởng như đang chơi trò bập bênh chóng mặt. Thế nhưng sau tất cả những gian khổ đe dọa bởi địa hình hiểm trở, ta vẫn thấy bình yên trong sự sống trên những nếp nhà:

"Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi"

Những nếp nhà nằm giữa biển mưa bụi, mưa nhẹ nhàng, êm đềm. Những chiến sĩ Tây Tiến dừng chân nơi đèo cao, ngắm nhìn khoảnh khắc bình yên hiếm hoi sau chặng đường hành quân vất vả.

Hoài niệm về đoàn binh Tây Tiến còn có hình ảnh người lính dẫn chặng đường hành quân vất vả bởi núi cao, vực sâu, mưa sa, sương phủ, không ít người trong số họ đã gục ngã, Quang Dũng không hề giấu giếm hiện thực đau thương ấy:

*"Anh bạn dãi dầu không bước nữa**Gục lên súng mũ bỏ quên đời"*

Nhà thơ nói về "anh bạn" là nói về những đồng chí, đồng đội của mình thiếu thốn mệt mỏi tới mức kiệt sức. Từ "gục" có phần nặng nề nhưng bị xóa nhòa đi và được cân bằng trở lại, bằng hình ảnh "bỏ quên đời". Cái chết với người lính Tây Tiến rất đổi nhẹ nhàng và thanh thản. Kết cấu đối sánh đan xen giữa thiên nhiên và con người tạo nên sự đối chiếu thâm lặng để tôn vinh sức mạnh của con người, dù con người có nhỏ bé trước thiên nhiên hiểm trở và dữ dội, hiểm nguy đe dọa họ từ mọi phía, mọi nơi

Giữa những gập ghềnh, gập gãy nơi rừng thiêng nước độc, người lính còn bị đe dọa bởi thác dữ, thú rừng:

*"Chiều chiều oai linh thác gầm thét,**Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người."*

“Chiều chiều” và “đêm đêm” diễn tả khoảng thời gian luôn tuần hoàn như sự đe dọa bủa vây từ mọi phía, người lính trong hoàn cảnh phải chống chọi với thiên nhiên núi rừng khắc nghiệt. Thế nhưng, giữa nơi rừng thiêng nước độc qua con mắt hào

hoa lãng mạn của chiến binh Tây Tiến một thời người ta vẫn nhìn thấy được những khung cảnh bình yên, nổi nhớ chợt ủa về Mai Châu xinh đẹp:

*"Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói,
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi".*

Hình ảnh gắn với tình quân dân chợt hiện về để rồi luôn nhung nhớ những bữa cơm tỏa thơm nếp xôi. Trong “Tiếng hát con tàu” Chế Lan Viên từng viết:

*"Anh nắm tay em cuối mùa chiến dịch
Vắt xôi nuôi quân em giấu giữa rừng
Đất Tây Bắc tháng ngày không có lịch
Bữa xôi đầu còn nhớ tỏa mùi hương".*

Quang Dũng đã lựa chọn địa danh có tên nghe thật êm ái, gợi ra sự bình yên “Mai Châu” nếu như không lựa chọn địa danh này mà thay nó bằng “Lai Châu” có lẽ sự duyên dáng của câu thơ sẽ vơi đi vài phần. Ở đây, “mùa em” đó là mùa con ong đi lấy mật, mùa con voi xuống sông uống nước, mùa em đi phát rẫy làm nương, mùa ta gặp nhau mùa trao yêu thương mùa vương luyến nhớ để xa rồi sẽ mãi mãi không quên.

Với những kỉ niệm về binh đoàn Tây Tiến rất khó mờ phai trong tâm trí, lại thêm bút pháp hoài niệm rất đời tài hoa, qua hàng loạt những hình ảnh trái ngược mà hài hoà bổ sung cho nhau, Quang Dũng đã kể lại chuỗi kỉ niệm về thiên nhiên và con người như những thước phim vừa chân thực sinh động vừa rất huyền ảo, tình cảm và tài hoa. Cái hay của nhà thơ này là bên cạnh những nét đậm tô hiện thực, Quang Dũng vẫn bộc lộ rõ những góc nhìn đầy lãng mạn của một chàng trai Hà Nội.

Đọc đoạn thơ, ta hiểu thêm về người lính Tây Tiến, hiểu thêm về “đoàn binh không mọc tóc” và hiểu hơn về nguồn cội của sức mạnh mà người lính đem vào trận

chiến. Xin được mượn lời thơ của Giang Nam để thay lời kết cho bài viết này, có lẽ Giang Nam đã nói giúp tấm lòng của biết bao người yêu mến nhà thơ Quang Dũng và bài thơ “Tây Tiến”:

*"Tây Tiến biên cương mờ khói lửa
Quân đi lớp lớp động cây rừng
Và bài thơ ấy con người ấy
Vẫn sống muôn đời với núi sông"*

Mẫu phân tích đoạn 1 bài Tây Tiến - Mẫu số 6

Ngay hai câu thơ đầu của tác phẩm, Quang Dũng đã gọi ra một nỗi nhớ da diết, thương yêu dành cho sông Mã, cho miền Tây, cho núi rừng một thời thân thuộc:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

Tiếng gọi “Tây Tiến ơi” nghe sao thân quen, tha thiết mà quặn lòng đến vậy! Từ “ơi” bắt vần với từ láy “chơi vơi” đã giúp tác giả tạo ra âm hưởng sâu lắng, thâm thể hiện nỗi bồi hồi nhớ mong đang ngập tràn trong tâm hồn, trái tim người lính xưa. Điệp từ “nhớ” trong câu thơ thứ hai như thu trọn lại để biểu lộ tâm trạng, cảm xúc rõ nét nhất của người lính Tây Tiến khi nghĩ về sông Mã, miền rừng núi một thời gắn bó và cả đoàn quân với biết bao kỉ niệm. Đến với hai câu thơ tiếp theo, nhà thơ nhắc đến một loạt các địa danh, bản làng như để nhắc nhớ đến nhiều kỉ niệm:

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

Đó là kỉ niệm về những cuộc hành quân gian nan, thử thách qua các bản, các mừng xa xôi, hoang dã, thử thách ý chí, tinh thần người lính Tây Tiến.

Những câu thơ tiếp theo đã phác họa ra trước mắt người đọc khung cảnh một bức tranh núi rừng hùng vĩ, hoang sơ và hình ảnh người lính hào hùng, mạnh mẽ:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa sa khơi*

Điệp từ “dốc” trong câu thơ đã gợi ra rõ nét nhất sự hùng vĩ của thiên nhiên. Các thanh trắc trong đoạn thơ đi cùng những từ láy “khúc khuỷu”, “thăm thẳm” mà Quang Dũng tinh tế lựa chọn đã gợi ra sự gập ghềnh, gian truân người lính Tây Tiến phải vượt qua trên đường hành quân.

Một từ “heo hút” được nhà thơ đưa lên đặt đầu câu thơ đã tái hiện chân thực một khung cảnh đầy xa xôi, hẻo lánh, quạnh hiu của thiên nhiên núi rừng nơi đây.

Cụm từ “súng ngửi trời”, một cách đầy tinh tế, đã giúp nhà thơ thể hiện được tinh thần lạc quan của người lính, dẫu có bao gian lao, thử thách, họ vẫn hiên ngang, chủ động, sẵn sàng vượt qua và giữ mãi tinh thần lạc quan, yêu đời.

Điệp từ “ngàn thước” kết hợp cùng phép đối lập “lên – xuống”, “cao – thấp” đã góp phần giúp cho bài thơ của Quang Dũng giàu chất họa hơn, người đọc thơ nhờ vậy “không chỉ ngâm nhạc mà còn thưởng tranh”.

Câu thơ “Nhà ai Pha Luông mưa sa khơi” mang nhiều thanh bằng đã tạo nên sự mềm mại cho câu thơ, đồng thời gợi ra một tâm trạng băng khuâng, tha thiết, nhẹ nhàng và một tâm hồn rất đổi thanh thản, thanh thoi. Nếu như mưa trong thơ xưa

thường gọi ra cái lạnh và lòng buồn thì ở thơ Quang Dũng, mưa không lạnh lẽo thế lương mà êm đêm, thơ mộng và bình yên đến lạ.

Trên nền cảnh thiên nhiên núi rừng hùng vĩ ấy, hình ảnh người lính Tây Tiến hiện lên thật đẹp với sự hi sinh bi tráng, cao cả:

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người*

Cách nói “Anh bạn dãi dầu không bước nữa/ Gục lên súng mũ bỏ quên đời” là một cách nói giảm nói tránh làm giảm đi nhiều sự đau thương, mất mát – một sự thực buồn mà bất kì một người lính nào cũng có thể phải đối mặt trên đường hành quân gian khổ.

Hai câu thơ cuối: “Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói/ Mai Châu mùa em thơm nếp xôi” gọi liên tưởng về Mai Châu với hình ảnh khói cơm nếp, hình ảnh những con người Tây Bắc chân chất, hiền hậu – những tấm lòng thơm thảo chở che, chia sẻ khó khăn với người lính.



Mẫu phân tích đoạn 1 của bài thơ Tây Tiến - Mẫu số 7

"Tây Tiến" của Quang Dũng có thể coi là một trong những bông hoa tươi thắm nhất của chùm hoa thơ viết về anh bộ đội cụ Hồ trong thơ ca kháng chiến chống Pháp. Bài thơ ngay từ khi ra đời đã tạo một sức sống hết sức mạnh mẽ và bền bỉ trong lòng người đọc. Sức sống ấy có được là nhờ ngòi bút của Quang Dũng đã từ những cảm hứng vừa hiện thực, vừa bay bổng lãng mạn khi khắc họa hình tượng người chiến sĩ vệ quốc như một khúc ca bi tráng vang lên giữa một bản đại hùng ca của toàn dân tộc trong những tháng năm bảo vệ đất nước mình. Hình tượng người lính với sự hòa trộn các sắc màu vừa hiện thực vừa lãng mạn đã được hiện ra ngay từ phần thứ nhất của bài thơ, phần mô tả vẻ đẹp của người lính gắn liền với những chặng đường hành quân của họ. Thiên nhiên và con người đan xen hoà quyện lẫn nhau để tạo nên sự hoành tráng của bức tranh cuộc sống, sự kỳ vĩ lớn lao của con người.

"Tây Tiến", nói đúng ra là những hoài niệm đầy nhớ thương và tự hào của Quang Dũng về những người đồng đội của mình trong đoàn binh Tây Tiến, đoàn binh có

nhệm vụ từ Hà Nội, Hà Tây tiến thẳng lên Tây Bắc giải phóng vùng biên giới Việt-Lào rồi giúp nước bạn giải phóng vùng thượng Lào, tạo nên một vùng an toàn cho chiến khu của chúng ta; về những tháng năm vô cùng gian khổ nhưng rất đỗi hào hùng của đoàn binh Tây Tiến gắn liền với những vùng đất mà họ đã đi qua, đã chiến đấu, và chiến thắng. Sau những bước chân trường chinh, Tây Tiến, đoàn binh đã được phiên chế thành những đơn vị khác. Vì thế bài thơ lúc đầu có tựa đề "Nhớ Tây Tiến", về sau QĐ mới đổi thành "Tây Tiến".

Bài thơ, như những dòng ghi chú cuối cùng, được làm tại Phù Lưu Chanh, một làng ven bờ sông Đáy. Phải chăng vì thế mà nỗi nhớ Tây Tiến lại được bắt đầu bằng nỗi nhớ về một dòng sông với âm hưởng vô cùng tha thiết

"Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!"

Đó là âm hưởng ngân lên từ những chữ "xa rồi" và chữ "ơi" đầy cảm xúc nhớ thương. Nhà thơ như để tiếng gọi yêu thương "Tây Tiến ơi" vọng về với một thời gian khổ nhưng nghĩa tình, đầy những hy sinh nhưng cũng đầy những gắn bó, vọng về một miền đất xa xôi, vọng tới những người đồng đội của mình dù nằm lại nơi viễn xứ hay đang chiến đấu ở những chiến trường khác nhau. "Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!", thấm đượm biết bao nỗi nhớ, niềm yêu thương của Quang Dũng.

Hình tượng con sông Mã mở đầu cho hoài niệm về Tây Tiến như một sự khẳng định âm hưởng hào hùng, bi tráng của những "tháng năm Tây Tiến" đã không thể phai mờ trong tâm trí không chỉ mỗi người lính Tây Tiến mà của cả dân tộc, của cả đất nước. Con sông Mã đã trở thành biểu tượng cho sức mạnh, cho vẻ đẹp của đoàn binh Tây Tiến. Và Quang Dũng đã để con sông Mã ấy xa dần, xa dần nhưng vẫn chảy suốt bài thơ để khi thì hiện lên thành những con thác chiều chiều oai linh gầm thét, khi lại thành dòng nước lũ với con thuyền độc mộc, với "hoa đong đưa" và cuối cùng là hiện ra một cách đầy đủ trong khúc ca bi tráng của nó khi "Sông

Mã gầm lên khúc độc hành". Và phải chăng con sông Mã ấy cũng chính là dòng sông cảm xúc mà Quang Dũng đã từ nó thể hiện bao nhiêu tự hào, cảm phục, nhớ thương đối với những người đồng đội của mình.

14 dòng thơ mở đầu là sự khắc tạc hình ảnh người lính Tây Tiến gắn liền với chặng đường hành quân gian khổ của họ. Vì thế thiên nhiên được mô tả cũng gắn liền với những chặng đường hành quân này. Thiên nhiên và con người như đan xen, như hoà quyện lẫn nhau. Dừng lại những chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến, 14 dòng thơ như những thước phim tư liệu nhưng lại đầy giá trị nghệ thuật về cuộc sống, cuộc chiến đấu của người lính Tây Tiến.

Trước hết phải thấy Quang Dũng đã tạo nên trong Tây Tiến một thiên nhiên vừa hùng vĩ vừa bí hiểm, vừa thơ mộng vừa khắc nghiệt như một cái nền làm nổi bật hình tượng người lính. Cho nên sau câu thơ như một tiếng gọi tha thiết "Sông Mã xa rồi TT ơi !" là hình ảnh của một vùng rừng núi bao la như chao nghiêng trong ống kính của người nghệ sĩ quay phim, như chơi vơi trong nỗi nhớ của Quang Dũng. "Nỗi nhớ chơi vơi" là một sáng tạo độc đáo của nhà thơ, bởi chơi vơi thường mang ý nghĩa chỉ không gian. Không gian tồn tại của sự vật, đi vào nỗi nhớ của Quang Dũng "chơi vơi" trở thành không gian của tâm tưởng, của cảm xúc. Từ bức tranh toàn cảnh "chơi vơi" một nỗi nhớ này, hoài niệm như ống kính quay phim làm hiện lên những chặng đường đã qua của đoàn binh Tây Tiến với những địa danh, không phải không có sự lựa chọn một cách kỳ công, gợi biết bao cảm giác về sự xa xôi hiểm trở như Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu... Những địa danh với người đọc thơ ấy còn đầy bí hiểm, hoang sơ, thậm chí nó từng khiến Vũ Quần Phương cho rằng 2 chữ "Mường Hịch" nghe như bước chân cộp dậm dịch rình người, còn 2 chữ "Mai Châu" tự nó đã ứ sẵn hương thơm của nếp rừng. Mới biết sức gợi tả của các địa danh thôi cũng đã có thể làm lay động trí tưởng tượng của người đọc.

Bức tranh thiên nhiên trong Tây Tiến của Quang Dũng còn vô cùng đặc sắc bởi nó được tạo nên từ một thứ ngôn ngữ rất giàu tính tạo hình. Mô tả thiên nhiên mà ta như thấy những bước chân quả cảm của đoàn binh Tây Tiến đang đạp bằng mọi gian khổ mà thiên nhiên thử thách, mọi hiểm trở mà thiên nhiên đe dọa. Ta không chỉ thấy một Sài Khao sương lấp, một Mường Lát hoa về trong đêm hơi mà còn thấy cả những chặng đường khúc khuỷu, cheo leo

*"Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi "*

Đó là hình ảnh trập trùng dốc đứng đèo cao như dựng lên trước mắt đoàn binh Tây Tiến. Những thanh trắc tiếp nối nhau tạo cảm giác về sự gập ghềnh khúc khuỷu. Điệp từ "dốc" như mở ra trước mắt người đọc hình ảnh những con dốc tiếp nối nhau lên tới người. Nhịp của câu thơ càng làm tăng thêm nỗi vất vả của người lính bởi nó như tiếng thở hồi hả, giục giã, gấp gáp. Đó là nhịp điệu:

Dốc lên / khúc khuỷu / dốc / thăm thẳm

Đó là một nhịp điệu ít thấy trong câu thơ 7 chữ cổ điển: 2/2/1/2. Hơn nữa nhà thơ còn sử dụng liên tiếp những từ láy gợi hình, những từ láy mà tự nó đã có giá trị biểu hiện như "khúc khuỷu", "thăm thẳm", tiếp đó là "heo hút".

Tuy nhiên cần phải thấy thơ Quang Dũng có một đặc điểm rất nổi bật, bao trùm, đó là những hình ảnh tương phản có giá trị nâng đỡ lẫn nhau về mặt cảm xúc. Cho nên những "dốc lên", "khúc khuỷu", "thăm thẳm", "heo hút" đã trở thành vô nghĩa trong sự thử thách của thiên nhiên đối với con người. Vì sau tất cả những thử thách ấy, ta bỗng bắt gặp một cảm xúc đầy kiêu hãnh của người lính. Người lính đã bắt

chấp mọi thử thách để vươn tới một tầm cao +++g lộng giữa đỉnh trời. Quang Dũng đã tạo nên một hình ảnh hết sức bất ngờ từ sự tương phản này, hình ảnh "súng ngửi trời". Từ hình ảnh ấy, người lính hiện ra rất thực, thực với những người lính xuất thân từ học sinh, sinh viên trí thức Hà Nội. Đó là hình ảnh được hiện ra từ cái nhìn của những người lính trẻ thông minh mà tinh nghịch, những người lính đã vượt qua muôn trùng dốc để vươn tới tận trời, để súng ngửi trời. Không phải là những người lính như người lính trong đoàn binh Tây Tiến khó có thể liên tưởng từ "mũi súng" đến "súng ngửi trời"

Thời đại đã đem đến cho Quang Dũng không chỉ một liên tưởng lạ lùng, kỳ thú mà còn là hình tượng thơ hết sức kỳ vĩ. Khẩu súng cùng với người lính như đang đứng ở đỉnh cao của thời đại gọi ta nhớ tới hình ảnh người chiến sĩ vệ quốc trong câu thơ của Phạm Ngũ Lão:

"Hoành sóc giang san cáp kỉ thu"

Hình tượng người anh hùng vệ quốc cầm ngang ngọn giáo đứng giữa non sông hoặc người lính trong câu thơ của Tố Hữu.

*"Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều
Bóng dài trên đỉnh dốc cheo leo
Núi không đè nổi vai vươn tới
Lá ngụy trang reo với gió đèo"*

(Lên Tây Bắc)

Song ở câu thơ của Quang Dũng, người lính thật hồn nhiên và lãng mạn, vừa thật, vừa khái quát, vừa giàu ý nghĩa tượng trưng. Thiên nhiên có lúc vụt hiện ra từ những câu thơ giàu giá trị tượng hình, một đỉnh cao nghìn thước. Đó là câu thơ:

"Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống"

Không ít người yêu thích câu thơ này bởi sự ngắt nhịp giữa dòng đã bẻ gập câu thơ, tạo nên cái đỉnh cao nghìn thước kia. Nhưng thực ra, cái độ cao nghìn thước ấy được tạo nên từ chính cấu trúc ngữ nghĩa của câu thơ. Nhà thơ đã tạo nên cái tương phản giữa nghìn thước lên và nghìn thước xuống để đứng giữa câu thơ là cái ngắt trời của một chữ "cao". Chính cấu trúc ngữ nghĩa ấy đã tạo nên đỉnh cao nghìn thước giữa câu thơ. Chẳng những thế, câu thơ với chữ "lên", "xuống" còn gợi ra hình ảnh trập trùng của đoàn binh Tây Tiến đang vượt dốc cao vực thẳm. Mô tả thiên nhiên, Quang Dũng chỉ nhấn mạnh sự dữ dội hiểm trở của nó mà còn gợi ra hình ảnh hết sức thơ mộng. Bên cạnh cái hiểm trở của đỉnh cao nghìn thước, của con thác gầm thét, của Mường Hịch cọp trêu người còn có khung cảnh của Lũng Sa

"Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi"

Một câu thơ toàn thanh bằng gợi nên cái menh mông xa vời, chơi vơi. Sự tương phản về thanh điệu tự nó cũng đã gợi ra cái trập trùng của núi non nhưng đặc sắc hơn còn là chất lãng mạn gợi ra từ một khung cảnh thiên nhiên như vậy. Phải là người lính đầy chất thơ trong tâm hồn mới có thể cảm nhận được vẻ đẹp ấy sau khi đã vượt dốc, qua cồn mây, đạp bằng đỉnh cao nghìn thước.

Nói đến thiên nhiên trong Tây Tiến, không thể không nói tới một thiên nhiên hùng vĩ như một cái nền làm nổi bật tầm vóc của con người ở những câu thơ này. Quang Dũng đã mô tả thiên nhiên để mô tả con người. Quang Dũng đã mô tả thiên nhiên bằng cả hình, cả âm, cả nhịp điệu và đặc biệt là bằng cảm hứng lãng mạn để sự hiểm trở của thiên nhiên chỉ càng khơi gợi cảm hứng chinh phục của con người. Đó là cảm hứng không phải không có sự ảnh hưởng của thơ ca lãng mạn như "Nhớ rừng" của Thế Lữ, sự ảnh hưởng từ câu thơ:

*"Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt"*

Đến câu thơ:

"Chiều chiều oai linh thác gầm thét"

Cảm hứng lãng mạn ở Tây Tiến còn là sự ảnh hưởng từ hồn thơ lãng mạn của Lý Bạch bởi những câu thơ "Dốc lên ... ngửi trời" đã gợi ta nhớ đến "Thực Đạo Nan" của Lý Bạch

*"Thực đạo nan, thực đạo chi nan
Nan ư thương thanh thiên"*

Đọc câu thơ:

"Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người"

Ta lại nhớ đến "Thực đạo nan" với câu thơ:

"Triêu tỵ trường xà - Tịch tỵ mãnh hổ"

Con đường Tây Tiến có khác gì con đường vào "Thực" xưa trong câu thơ của Lý Bạch. Chính Quang Dũng cũng nói về sự ảnh hưởng này trong các câu thơ của ông.

Với 14 dòng thơ mở đầu, tuy hình ảnh người lính chỉ thấp thoáng ẩn hiện giữa thiên nhiên qua ống kính quay cận cảnh của Quang Dũng nhưng đoạn thơ vẫn khắc họa những vẻ đẹp hết sức đặc sắc từ ý chí, nghị lực đến khí phách, tâm hồn của đoàn binh Tây Tiến. Hình tượng người lính ở đây cũng mang màu sắc được hoà trộn từ cảm hứng hiện thực cho đến cảm hứng lãng mạn, một sự hòa trộn mang

tính đặc trưng của thơ Quang Dũng. Hiện thực và lãng mạn luôn nâng đỡ lẫn nhau trong các câu thơ trong từng hình ảnh.

Đó là hình ảnh người lính hiện ra như một đoàn quân mỗi nhưng cũng lại là người lính tâm hồn tràn đầy chất thơ nên giữa bao nhiêu mỗi một vẫn cảm nhận được vẻ đẹp của núi rừng, vẻ đẹp của một "Mường Lát hoa về trong đêm hơi". Người lính như thả hồn vào cõi mộng của đêm hơi giữa núi rừng, tận hưởng hương thơm của hoa rừng. Nếu cảm nhận câu thơ "Mường Lát hoa về trong đêm hơi" như một sự cách điệu hình ảnh đoàn binh Tây Tiến với những bó đuốc trên tay, hành quân qua Mường Lát như một ai đó đã nói thì sẽ không thể hiểu được ý tưởng của nhà thơ muốn làm nổi bật cái tinh tế, cái thi vị- chất thơ như một vẻ đẹp trong tâm hồn người lính.

Đó còn là hình ảnh những người lính vượt muôn trùng dốc với bao nhiêu vất vả bởi những "khúc khuỷu", "thăm thẳm", "heo hút" nhưng đột nhiên lại xuất hiện ở tầm cao đỉnh trời trong tiếng cười lạc quan với chi tiết "súng ngửi trời". Ta như nghe thấy tiếng cười rũ sạch mọi mệt nhọc gian nan, rũ sạch cả bụi trường chinh trên tấm áo người chiến sĩ. Quả thực như đã nói, cho đến "Tây Tiến", chưa ở đâu trong văn học nước ta, người lính vệ quốc, anh bộ đội cụ Hồ được đặt ở một tầm cao như vậy. Đó là hình ảnh người lính vượt những đỉnh cao nghìn thước không chỉ là đỉnh cao của thiên nhiên mà còn là đỉnh cao của những khó khăn, thử thách nhưng tâm hồn vẫn thanh thoi, vẫn mơ mộng khi để lòng trải ra mệnh mông giữa khung cảnh

"Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi"

Đó còn là hình ảnh về sự hy sinh lặng lẽ mà rất anh hùng của những người lính Tây Tiến dọc theo chặng đường hành quân. Thương nhớ vô cùng trong 2 chữ "anh bạn" mà nhà thơ đã nói về đồng đội của mình bởi đó là những người bạn đã nằm

lại dọc đường hành quân. Nhưng Quang Dũng không biến nỗi đau ấy thành sự bi lụy khi nhà thơ viết về sự hy sinh của những người bạn như viết về giấc ngủ của họ. "Anh bạn dãi dầu không bước nữa - Gục lên súng mũ bỏ quên đời", nhưng tinh thần của họ lại vút lên cùng sông núi. Họ coi cái chết nhẹ nhàng như đi vào giấc ngủ nhưng sông núi lại để niềm nhớ thương và kiêu hãnh hoá thân thành những ngọn thác để chiều chiều oai linh gầm thét, vừa thể hiện nỗi đau xé lòng lại vừa thể hiện khúc tráng ca muôn đời của sông núi hát về sự hy sinh của họ.

Thủ pháp tương phản được sử dụng một cách triệt để để làm vút lên vẻ đẹp tâm hồn hết sức hào hoa của người lính, để dựng lên hình ảnh những người lính đầu súng giữa một vùng đất hoang sơ đầy bí hiểm, nơi cộp cò trên người, nhưng tâm hồn họ vẫn ngời lên một vẻ đẹp phong nhã, hào hoa trong câu thơ:

"Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi "

Bao nhiêu lãng mạn gửi vào những chữ "nhớ ôi Tây Tiến...", "Mai Châu mùa em ...". Đó là những chữ đã để lại trong tâm hồn người lính những vẻ đẹp của miền núi hoang sơ kia, vẻ đẹp mang đậm tình người với "cơm lên khói" và "mùa em thơm nếp xôi". Lòng người Tây Tiến nhớ mãi "mùa em", mùa những người lính Tây Tiến gặp em giữa khung cảnh hạnh phúc của xóm làng. Hương nếp xôi cũng từ mùa em mà thơm mãi trong tâm hồn người lính.

Dẫu 14 dòng thơ mở đầu chủ yếu là khắc tạc bức tranh thiên nhiên vô cùng hoang sơ, hiểm trở thì cũng phải thấy Quang Dũng muốn từ thiên nhiên ấy mà làm nổi bật hình ảnh những người lính Tây Tiến với tầm vóc lớn lao, với ý chí kiên cường, với tâm hồn phơi phới niềm tin, niềm lạc quan đã tạo nên sức mạnh đập bằng mọi gian khổ hy sinh để đi tới. Đây là câu thơ có sức tạo hình hết sức độc đáo. Cảm hứng lãng mạn đã làm cho hình tượng người lính trở nên rục rỡ. Hình tượng nghệ thuật

vừa bám sát hiện thực lại có sự bay bổng trong sức tưởng tượng của người đọc bởi chất lãng mạn ấy của hồn thơ Quang Dũng.

Mẫu phân tích bài thơ Tây Tiến đoạn 1 - Mẫu số 8

Hình ảnh người lính là đề tài quen thuộc khơi nguồn cảm hứng cho các nhà văn, nhà thơ. Quang Dũng cũng là một tác giả có đóng góp quan trọng cho thơ văn của chủ đề này qua bài thơ Tây Tiến. Bài thơ chứa đựng những giá trị, ý nghĩa sâu xa, đặc sắc, đặc biệt là đoạn thơ đầu tiên.

Tây Tiến là đơn vị bộ đội thành lập năm 1947 có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới Việt – Lào, địa bàn hoạt động suốt miền núi Tây Bắc từ Châu Mai, Châu Mộc sang Sầm Nưa cho tới miền Tây Thanh Hoá. Cuối năm 1948 Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác, bài thơ là những hồi tưởng của ông về thời kì huy hoàng của binh đoàn. Mở đầu bài thơ là nỗi nhớ về ngày xưa cũ:

*“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi.”*

Câu cảm thán thể hiện sự tiếc nuối của tác giả về những ngày cùng binh đoàn Tây Tiến hoạt động, chiến đấu nay đã trôi xa chỉ còn lại kí ức và nỗi nhớ. Nỗi nhớ ấy được khắc họa bằng từ láy “chơi vơi”. Đó là nỗi nhớ lênh đênh, vô định nhưng luôn thường trực trong lòng người chiến sĩ. Không chỉ nhớ những người đồng chí, đồng đội, anh còn nhớ cả rừng núi, nhiên nhiên, những nơi mình đã đặt chân qua. Tất cả luôn thường trực trong kí ức, da diết, ngân vang bao trùm cả không gian và thời gian.

*“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi,
Mường Lát hoa về trong đêm hơi.”*

“Sài Khao” là nơi đoàn quân mỗi mòn trong lớp sương mờ dày đặc để đi đến chiến trường; “Mường Lát” gắn với những đêm ẩm ướt đọng đầy hơi nước và hương hoa. Đó là những địa danh mà binh đoàn đi gợi những kỉ niệm về một vùng núi cao, sương mờ, không gian tuy khó khăn, thiếu thốn nhưng cũng vô cùng thơ mộng, trữ tình.

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm,

.....

Nhà ai Pha Luông, mưa xa khơi.”

Từ láy “khúc khuỷu, thăm thẳm” gợi sự hiểm trở của thiên nhiên. Đường hành quân của người chiến sĩ không những dài mà còn gập ghềnh, khúc khuỷu, sâu hun hút chắt chứa nhiều nguy hiểm. Bên cạnh đó, người lính còn phải vượt qua những ngọn núi cao, dốc sâu vắng lặng, hoang vu cảm giác mũi súng chạm đến tận trời xanh; cứ thế, lên cao lại xuống thấp vô cùng khó khăn, gian khổ.

Tuy nhiên, sau những gian khổ đó, người chiến sĩ lại nhận về phần thưởng xứng đáng đó là hình ảnh “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”. Đứng ở trên cao phóng ánh nhìn ra xa, thu vào tầm mắt của mình là cảnh làng xóm Pha Luông mờ ảo trong lớp sương vô cùng thơ mộng hiếm nơi nào có được. Tuy nhiên, bên cạnh vẻ đẹp, sự phấn chấn đó cũng là những nỗi buồn sâu thẳm:

“Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!”

Những khó khăn, gian khổ đôi khi làm người chiến sĩ nản chí, muốn buông xuôi. Và cả sự ra đi, hi sinh của những người đồng chí giống như anh em ruột thịt của mình càng làm cho người lính Tây Tiến đau xót. Cùng nhau chung sống, chiến đấu là thế nhưng lại có người ở người đi thử hỏi sao không khỏi buồn rầu? Nhưng

không vì thế mà người chiến sĩ buông xuôi, mà đó là minh chứng cho tấm lòng đạt dào tình cảm yêu thương của họ.

*“Chiều chiều oai linh thác gầm thét,
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.”*

Từ láy “chiều chiều, đêm đêm” gợi tần suất thường xuyên, liên tục của những gian khó. Người chiến sĩ luôn phải đối mặt với nguy hiểm rình rập nơi rừng thiêng nước độc bằng tiếng cọp, bằng thác dữ có thể cướp đi sinh mạng của họ bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, họ chọn cách đối mặt với chúng bằng sự dấn dõm, hài hước bằng cách coi như đó là những lời trêu đùa bên tai để cố gắng, vững tin chiến đấu.

Không chỉ nhớ về khó khăn, gian khổ, người lính Tây Tiến còn nhớ về những kỉ niệm cùng người dân ở vùng đất nơi mình đi qua:

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.”*

Người chiến sĩ nhớ về ngày mùa ở Mai Châu, những gia đình lên khói nấu cơm đầu mùa, những hương vị nếp xôi của và cả những cô gái nơi đây. Tất cả đều là những kỉ niệm vô cùng đẹp đẽ, đáng yêu, đáng trân quý.

Đoạn thơ không chỉ khắc họa thành công vẻ đẹp hào hoa, bi tráng của người lính Tây Tiến mà còn mang đến cho bạn đọc cách nhìn mới mẻ về những con người này. Bằng thể thơ tự do, những miêu tả sáng tạo, thú vị, giọng điệu hài hước, vui tươi, nhà thơ đã làm nên một tác phẩm giàu ý nghĩa và đậm tính nhân văn.

Tây Tiến đã mang đến một màu sắc khác lạ góp phần làm phong phú kho tàng thơ văn Việt Nam. Nhiều năm tháng qua đi những tác phẩm vẫn giữ nguyên vẹn giá trị ban đầu của nó và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng nhiều thế hệ bạn đọc.

Mẫu phân tích đoạn 1 của bài Tây Tiến - Mẫu số 9

Ra đời từ những năm đầu kháng chiến chống Pháp, cùng một đề tài người lính với Nhớ của Nguyên Hồng, Đồng chí của Chính Hữu, nhưng Tây Tiến của Quang Dũng vẫn có một gương mặt riêng thật khó quên, mang đậm hào khí lãng mạn của một thời, gắn với một giai đoạn lịch sử đấu tranh anh dũng của dân tộc.

Tây Tiến không có một sáng tạo gì khác thường, đột xuất mà vẫn là sự tiếp tục của dòng thơ lãng mạn nhưng đã được tác giả thổi vào một hồn thơ rất mới và rất trẻ khác hẳn với những tiếng thơ bi lụy, náo nùng trước đó. Tây Tiến nhắc nhở một thời gian khổ và oanh liệt của lịch sử đất nước nhưng được thể hiện theo cách riêng đặc sắc qua ngòi bút Quang Dũng với tâm trạng cụ thể: nỗi nhớ đồng đội trong đoàn quân Tây Tiến. Chính niềm thương nhớ máu thịt và niềm tự hào chân thành của Quang Dũng về những người đồng đội của ông là âm hưởng chủ đạo của bài thơ, khiến cho người đọc cảm động sâu xa.

Bài thơ mở đầu bằng nỗi nhớ da diết, trải rộng cả không gian và thời gian mênh mông.

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi.

Tác giả nhớ về những ngày ở Tây Tiến, nhớ những người đồng đội và nỗi nhớ ấy đã thốt lên thành lời gọi. Văn học ta có nhiều câu thơ diễn tả nỗi nhớ...nhưng “nhớ chơi vơi” thì có lẽ Quang Dũng là người đầu tiên mạnh dạn sử dụng. Nỗi nhớ ấy gọi xa về cả không gian, thời gian và tầm cao nữa, nỗi nhớ như có dáng hình bồng bồng, bồng bồng. Quang Dũng viết bài thơ này khi mới xa đoàn quân Tây Tiến, xa mà không hẹn ước, không biết ngày gặp lại. Cảm giác về thời gian trải dài tạo nên nỗi “nhớ chơi vơi”, băng khuâng khó tả.

Rồi cứ thế, nổi nhớ đồng đội tây lan tỏa, thấm đượm nồng nàn trên từng câu thơ, khổ thơ. Có lẽ nói bài thơ được xây dựng trên cảm hứng thương nhớ triền miên với bao kỷ niệm chồng chất, ào ạt xô tới:

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi.

Mường Lát hoa về trong đêm hơi.

Sài Khao, Mường Lát, những địa danh rất Tây Bắc cũng góp phần gợi nổi nhớ chơi vơi. Hình ảnh Tây Bắc được hiện lên trong câu thơ thật mật mù và cái mật mỗi của đoàn quân như lẫn vào sương. Bên cạnh cái gian khổ lại có một cái rất thơ, dường như huyền thoại:

Mường Lát hoa về trong đêm hơi.

Câu thơ rất độc đáo, hoa về chứ không phải hoa nở, đêm hơi chứ không phải là đêm sương. Hoa hiện ra mờ mờ trong sương, trong màn sương vẫn cảm thấy hoa. Câu thơ đẹp, huyền ảo, lung linh quá! Đọc đến đây, cái “mỏi” của đoàn quân dường như đã tan biến hết. Quang Dũng thật tài tình khi viết một câu thơ hầu hết là thanh bằng nhẹ nhàng, lâng lâng, chơi vơi như sương, như hoa, như hồn người, khác với:

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời.

Những câu thơ giàu chất tạo hình như vẽ lại được cả chặng đường hành quân đầy gian khổ, khó khăn. Tác giả không viết súng chạm trời mà là “súng ngửi trời” rất sinh động, nghịch ngợm, thông minh, hóm hỉnh.

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Câu thơ ngắt nhịp ở giữa gợi hình ảnh dốc rất cao, rất dài nhưng ngay sau đó lại là một câu thơ toàn vần bằng. Xuân Diệu trước đây cũng chỉ viết được hai câu toàn vần bằng mà ông rất tâm đắc:

Sương nương theo trăng ngừng lưng trời

Tương tư nâng lòng lên chơi vơi.

Còn Quang Dũng trong Tây Tiến đã có khá nhiều câu thơ hầu hết là vần bằng, chất tài hoa của ông bộc lộ ở đó.

Tây Tiến đặc tả cận cảnh. Con người và cảnh vật rừng núi miền Tây Tổ quốc được tác giả thể hiện ở khoảng cách xa xa, hư ảo với kích thước có phản phóng đại khác thường. Trong khổ thơ thứ nhất này từng mảng hình khối, đường nét, màu sắc chuyển đổi rất nhanh, bất ngờ trong một khung cảnh núi rừng bao la, hùng vĩ như một bức tranh hoành tráng. Câu thơ “Mường Lát hoa về trong đêm hơi” không thể nói rõ mà chỉ cảm nhận bằng trực giác. Nếu “thơ là nơi biểu hiện đầy đủ nhất, sâu sắc nhất ma lực kỳ ảo của ngôn ngữ” thì câu thơ này cũng đúng như vậy.

Thiên nhiên trong Tây Tiến cũng như trong thơ Quang Dũng bao giờ cũng là một nhân vật quan trọng, tràn đầy sinh lực và thấm đượm tình người. Hồn thơ tinh tế của tác giả bắt rất nhạy từ một làn sương chiều mỏng, từ một dáng hoa lau núi phất phơ đơn sơ bất chợt, rồi ông thổi hồn mình vào đó và để lại mãi trong ta một nỗi niềm băng khuâng thương mến và một áng thơ đẹp.

Khung cảnh thiên nhiên hiện lên ở Tây Tiến thật hoang sơ, kỳ vĩ. Trên cái nền thiên nhiên dữ dội có hình ảnh đoàn quân Tây Tiến thật nhỏ bé nhưng chính sự đối lập tương phản đó càng làm tăng khí phách anh hùng, kẻ thù cũng như gian khổ không gì khuất phục nổi.

Trên đường hành quân đã có những người lính hy sinh. Tác giả không ngần ngại nói đến cái chết:

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời.*

Quang Dũng là một nhà thơ xuất thân tiểu tư sản nên ông miêu tả cái chết cũng rất lãng mạn. Hình ảnh “Gục lên súng mũ bỏ quên đời” vừa gợi thương nhưng cũng rất bình thản. Những chiến sĩ Tây Tiến là những thanh niên Hà Nội chưa quen chuyện gươm súng gian khổ và họ đã ngã xuống sau những dãi dầu sương gió. Hình như tác giả không muốn người đọc chìm sâu trong cảm giác xót thương nên ngay sau đó là hình ảnh hào hùng của thiên nhiên:

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.*

Biết bao nhiêu điều đe dọa sinh mạng người lính. Câu thơ nói về những hiểm nguy ấy với giọng điệu ngang tàng, coi thường, xóa đi sự bi lụy của cảm xúc ở câu trên. “Cọp trêu người” – có một cái gì đó rất nghịch ngợm, rất lính.

Và đằng sau những trắc trở ấy lại là cảnh thanh bình, yên ả:

*Ôi nhớ Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.*

Câu thơ gợi cảm giác nồng nàn, no nê, đầy đủ những kỷ niệm đơn sơ, nhỏ bé trong cuộc sống đời lính thường ngày cũng hóa thành gần gũi, ấm lòng. Hương thơm ấy không chỉ là hương “nếp xôi” mà còn là hương từ đôi bàn tay em – cô gái Mai Châu.

Quang Dũng nhớ về người lính Tây Tiến gian khổ, hy sinh nhưng không bi lụy, mà vẫn hùng, vẫn thơ. Tác giả sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, âm thanh mới mẻ, gợi cảm và có chút lãng mạn.

Bốn mươi ba năm đã trôi qua, kể từ ngày Tây Tiến ra đời. Vượt qua sức cản phá của thời gian, Tây Tiến vẫn còn sức quyến rũ chúng ta hôm nay, gợi nhớ về “những năm tháng không quên” trong lịch sử dân tộc. Có thể nói Tây Tiến là “một tượng đài bất tử” về người lính vô danh mà Quang Dũng đã dựng lên bằng cả tâm hồn mình để tưởng niệm một thế hệ thanh niên đã hăng hái, anh dũng ra đi mà nhiều người trong số họ không về nữa. Tây Tiến in đậm một phong cách thơ Quang Dũng, tài hoa, độc đáo.



Mẫu phân tích đoạn 1 Tây Tiến ngắn gọn - Mẫu số 10

Tây Tiến là một tác phẩm nổi bật về hình ảnh người lính của tác giả Quang Dũng. Bài thơ là một bức tranh tái hiện lại hình ảnh các chiến sĩ hành quân nơi rừng núi Tây Bắc hùng vĩ và hiểm trở. Tác phẩm giúp người đọc cảm nhận được nỗi nhớ của tác giả về binh đoàn, tình cảm đồng đội và cả thiên nhiên nơi đây. Đặc biệt là khổ 1 của bài thơ, hình ảnh đó luôn khiến người đọc thôn thức và khắc khoải trong suy nghĩ.

“Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi”

Mở đầu đoạn thơ tác giả đã thể hiện ngay nỗi nhớ dòng sông Mã, đội quân Tây Tiến, núi rừng Tây Bắc thân thương. Quang Dũng dùng từ rất tha thiết “xa rồi” gợi lên nỗi nhớ không thể nào nguôi ngoai, da diết tới quặn lòng, nỗi nhớ “chơi vơi”. Thán từ “ơi” kết hợp cùng từ láy “chơi vơi” tạo nên âm hưởng câu thơ sâu lắng, hồi hộp và ngân dài bao trùm cả không gian và thời gian. Bên cạnh đó, tác giả còn thể hiện một tâm tình đẹp của những người lính Tây Tiến với dòng sông Mã anh hùng và núi rừng Tây Bắc.

“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi,

Mường Lát hoa về trong đêm hơi.”

Những câu thơ này tác giả muốn miêu tả về chặng đường hành quân đầy gian nan, thử thách và chông gai mà binh đoàn Tây Tiến phải vượt qua. Các tên địa danh như Sài Khao, Mường Lát gợi ra địa bàn rộng lớn đầy lầy lội đối với những người lính lần đầu đặt chân tới. Sương mù vùng Tây Bắc luôn dày đặc như trùm lầy bước chân, buốt chùng binh đoàn vốn đang rệu rã, mệt mỏi vì chặng đường dài đầy gian khổ.

Nhưng những người lính trẻ ấy vẫn có một tâm hồn lạc quan, yêu đời. Qua hình ảnh “hoa về trong đêm rơi” như những ánh đuốc lung linh của đoàn quân đang tiến về bản làng. Nhiều người lại cho rằng đó là những đóa hoa rừng ngát hương như chào đón đoàn quân. Cũng có thể đó là một hình ảnh ẩn dụ về đoàn quân Tây Tiến giống như những bông hoa rừng đầy sức sống giữa “đêm rơi”.

*Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời,
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống,
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*

Nhịp thơ 4/3 cùng các từ láy tượng hình “khúc khuỷu”, “thăm thẳm”, “heo hút” và mật độ thanh trắc dày đặc đã gọi cho người đọc sự nhọc nhằn, vất vả mà những người lính phải trải qua. Núi rừng Tây Bắc luôn luôn hiểm trở gập ghềnh, ẩn chứa nhiều mối nguy hiểm.

Hình ảnh ” súng ngửi trời” là một nhân hóa táo bạo, đặc tả sự chót vót của dốc núi. Người lính Tây Tiến leo lên đỉnh dốc, cảm tưởng như mũi súng có thể chạm mây. Phép đối “ngàn thước lên cao – ngàn thước xuống” càng nhấn mạnh độ gập ghềnh, hình sông thế núi trập trùng, hiểm trở của thiên nhiên núi rừng Tây Bắc. Nếu như 3 câu thơ tái hiện sự hùng vĩ, hoang vu trên con đường hành quân của người lính thì câu thứ 4 lại gọi cho người đọc cảm giác nhẹ nhàng. Toàn bộ là bảy thanh bằng ” Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”, vần mở “ơi” mang tới sự bình yên gọi ra giây phút thư giãn nghỉ ngơi của người lính. Đứng trên đỉnh núi, phóng tầm mắt quan sát có thể thấy mưa rừng giăng mờ bản Pha Luông ở phía xa xa. Bốn câu thơ vừa gọi ra sự hoang vu dữ dội mà sự êm đềm của núi rừng, vừa gọi ra những cuộc hành quân vất vả nhưng cũng đầy trẻ trung, yêu đời của các chàng trai Tây Tiến.

*“Anh bạn dãi dẫu không bước nữa,
Gục lên súng mũ bỏ quên đời.”*

Trong 2 câu thơ này, tác giả sử dụng nghệ thuật nói giảm nói tránh về cái chết của người lính “không bước nữa”, “bỏ quên đời” gợi tư thế ngạo nghễ của người lính Tây Tiến. Trước cái chết họ không hề lo lắng bởi họ đã chủ động chấp nhận cái chết, xem đó đơn giản chỉ là một giấc ngủ. “Gục trên súng mũ” một tư thế xót xa nhưng cũng đầy hào hùng của người lính đã anh dũng hy sinh.

*“Chiều chiều oai linh thác gầm thét,
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”.*

“Chiều chiều”, “đêm đêm” là những từ láy chỉ biên độ lặp lại thường xuyên của thời gian, kết hợp cùng biện pháp nhân cách hóa “thác gầm thét”, “cọp trêu người” càng khiến người đọc cảm nhận được sự bí hiểm, hoang dã ẩn chứa bao nhiêu nguy hiểm, tính mạng người lính có thể bị đe dọa bất cứ lúc nào. Sự nguy hiểm ấy không chỉ trải rộng trong không gian mà còn kéo dài và lặp lại thường xuyên theo thời gian.

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói,
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.”*

Đến với 2 câu thơ tiếp theo thì không còn núi cao rừng rậm nữa, thay vào đó là hình ảnh ấm áp nghĩa tình quân dân lan tỏa từ nồi cơm của đồng bào. Từ cảm thán “Nhớ ôi” đứng đầu câu thơ diễn tả nỗi nhớ da diết, khôn nguôi của tác giả cũng như những người lính Tây Tiến đối với những người dân Tây Bắc. Đây cũng là 2 câu thơ nhói lòng khi tác giả hồi tưởng lại cảnh đoàn quân quây quần bên mâm cơm, nồi xôi nếp thơm lừng nóng hổi như xóa tan mọi mệt nhọc, lạnh giá. Hai câu

thơ kết thúc đoạn một bài thơ Tây Tiến có âm điệu nhẹ nhàng tha thiết gợi cảm giác êm dịu, ấm áp, tạo tâm thế cho người đọc cảm nhận đoạn thơ tiếp theo.

Khổ thơ đầu Tây Tiến đã thể hiện tài hoa và tâm hồn lãng mạn phóng khoáng của nhà thơ Quang Dũng. Đoạn thơ với ngôn từ giàu nhạc điệu và chất tạo hình, thành công khắc họa bức tranh sinh động và có chiều sâu về cảnh hành quân của đoàn quân Tây Tiến ở không gian thiên nhiên rừng núi hùng vĩ của Tây Bắc. Qua đó, chúng ta có thể cảm nhận được sự gắn bó, nỗi nhớ tha thiết của tác giả về những ngày “đồng cam cộng khổ” cùng những “đồng chí” trong đoàn quân Tây Tiến.

Ngoài bài cảm nhận về khổ 1 bài thơ Tây Tiến, các em có thể tham khảo thêm các môn học khác chia theo từng khối lớp được cập nhật liên tục mới nhất tại chuyên trang của chúng tôi